

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **483** /UBND

Khánh Cường, ngày 13 tháng 10 năm 2025

V/v báo cáo theo nội
dung Công văn 296 CV/ĐU
ngày 13/10/2025 của Đảng ủy

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội

Thực hiện Công văn số 296-CV/ĐU ngày 13/10/2025 của Đảng ủy xã Khánh Cường về việc cung cấp thông tin chung của địa phương.

Để kịp thời báo cáo Đảng ủy đảm bảo nội dung theo văn bản nêu trên. Chủ tịch UBND xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội báo cáo nội dung tại Mục 2, 4 kèm theo Phụ lục; giao Phòng kinh tế báo cáo Mục 3 kèm theo Phụ lục gửi về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) chậm nhất lúc **14h00 ngày 13/10/2025** để tổng hợp, báo cáo Đảng ủy đảm bảo thời gian quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp báo cáo gửi Đảng ủy theo quy định.

Đề nghị các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kiều

PHỤ LỤC
THÔNG TIN CHUNG VỀ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(kèm theo Công văn số -CV/ĐU ngày /10/2025 của Đảng ủy xã Khánh Cường)

TT	Nội dung	Thông tin	Ghi chú
1	Thông tin chung		
1.1	Tên đơn vị hành chính:		
1.2	Vị trí địa lý (giáp các địa phương nào, đặc điểm địa hình, khoảng cách đến trung tâm tỉnh)		
1.3	Số lượng thôn/tổ dân phố		
2	Dân số		
2.1	Tổng số hộ dân	... hộ/ ... người	
2.2	Đồng bào dân tộc thiểu số	Số lượng, tỷ lệ (%)	
2.3	Thành phần dân tộc sinh sống trên địa bàn	Số lượng, tên gọi	
2.4	Tôn giáo	Số tổ chức tôn giáo, tên gọi; số tín đồ của từng tôn giáo, tỷ lệ so với tổng dân số; số tín đồ là người DTTS.	
3	Kinh tế - xã hội		
3.1	Cơ cấu kinh tế (công nghiệp, công nghiệp – TTCN, dịch vụ...)	Tỷ lệ	
3.2	Diện tích đất rừng, đất sản xuất		
3.4	Các ngành, lĩnh vực kinh tế chủ lực		
3.5	Sản phẩm nổi bật, tiềm năng, thế mạnh của địa phương		
4	Văn hóa – xã hội		
4.1	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo	Số lượng, tỷ lệ (%); hộ dân tộc thiểu số, tỷ lệ so với tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo (%)	
4.2	Các phong tục, tập quán đặc trưng		
4.3	Lễ hội truyền thống		
4.4	Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch		
4.5	Hệ thống trường học (Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT)	Số lượng trường học, lớp học, học sinh, giáo viên, cán	

		bộ quản lý giáo dục ở từng cấp học, bậc học	
4.6	Cơ sở y tế	Số lượng bệnh viện, trạm y tế, cơ sở y tế tư nhân (nếu có)	
5	Tổ chức Đảng và đảng viên		
5.1	Số lượng tổ chức cơ sở đảng		
5.2	Số chi bộ thôn, tổ dân phố		
5.3	Số bí thư chi bộ kiêm thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố hoặc kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố		
5.4	Tổng số đảng viên: - Đảng viên nữ: - Đảng viên là người dân tộc thiểu số: - Đảng viên theo tôn giáo:		
5.5	Số lượng Đảng ủy viên		
5.6	Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy		